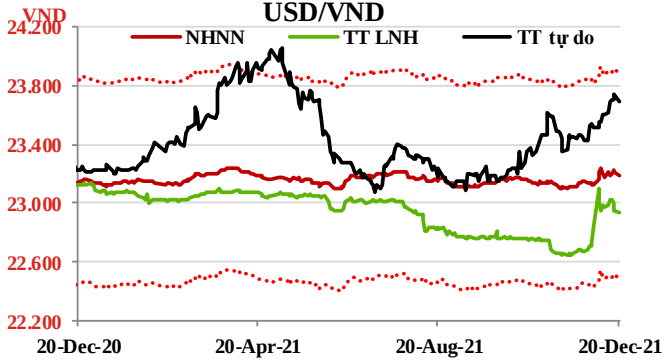


Tin trong nước ngày 20/12

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 20/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.184 VND/USD, giảm mạnh 33 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.650 VND/USD và 23.150 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.950 VND/USD, giữ nguyên so với phiên 17/12. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm nhẹ 05 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.630 VND/USD và 23.680 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 20/12, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,31 - 0,41 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 1,15%; 1W 1,35%; 2W 1,50 và 1M 1,88%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 2W, giao dịch tại: ON 0,15; 1W 0,20%; 2W 0,23%, 1M 0,30%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi tăng nhẹ ở kỳ hạn 7Y, giảm ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,68%; 5Y 0,82%; 7Y 1,19%; 10Y 2,09%; 15Y 2,36%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 91 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, trên thị trường chứng khoán, cả 3 chỉ số đều giao dịch dưới mốc tham chiếu trong gần suốt phiên. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm nhẹ 2,46 điểm (-0,17%), xuống 1.477,33 điểm; HNX-Index giảm 1,61 điểm (-0,35%) xuống 454,59 điểm; UPCoM-Index cũng giảm 0,58 điểm (-0,52%), đóng cửa tại 111,02 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức khá cao với tổng giá trị giao dịch đạt gần 34.100 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng nhẹ hơn 7 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, từ ngày 01-15/12/2021, cán cân thương mại hàng hóa cả nước thặng dư nhẹ 0,25 tỷ USD, đưa thặng dư lũy kế từ đầu năm đến hết 15/12 lên mức 1,67 tỷ.** Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu kỳ 1 tháng 12 đạt 15,78 tỷ USD, nhập khẩu đạt 15,53 tỷ. Lũy kế từ 01/01-15/12, kim ngạch XK đạt 317,45 tỷ USD, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm 2020, NK đạt 315,78 tỷ, tăng 27,3%. Như vậy, tổng kim ngạch XNK từ đầu năm cho đến kỳ báo cáo đạt 633,22 tỷ USD, tăng 22,9% so với cùng kỳ.



Lãi suất LNH

Trái phiếu

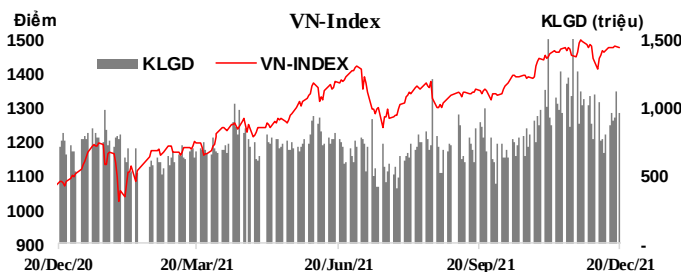
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.15	0.31	0.15	0.01	3Y	0.68	0.000
1W	1.35	0.41	0.20	0.01	5Y	0.82	0.000
2W	1.50	0.38	0.23	0.00	7Y	1.19	0.001
1M	1.88	0.41	0.30	0.02	10Y	2.09	-0.012
2M	2.05	0.37	0.40	0.02	15Y	2.36	-0.003
3M	2.13	0.30	0.50	0.02			
6M	2.25	0.27	0.80	0.00			
9M	2.48	0.00	1.15	0.01			
1Y	3.09	0.14	1.22	-0.03			

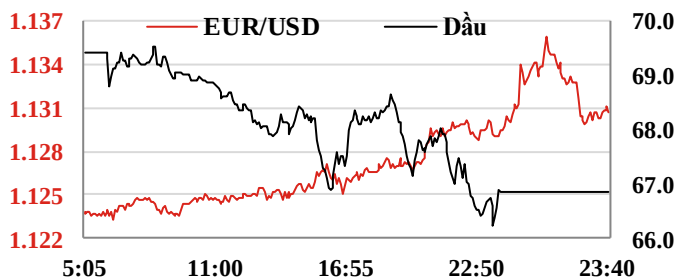
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

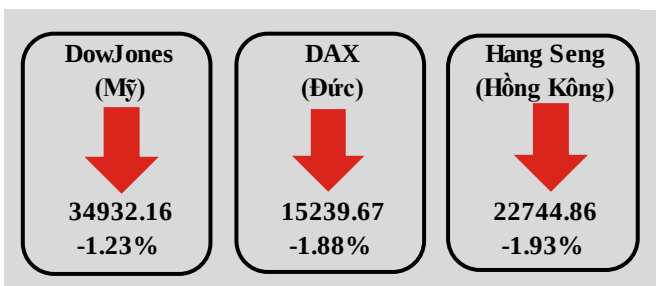
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
20-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
17-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
16-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1477.33	454.59	111.02
%/ngày	-0.17%	-0.35%	-0.52%
%31/12/2020	33.83%	123.8%	49.1%
KLGD (tr.d.v)	963.35	120.83	79.0
GTGD (tỷ đ)	28941.72	3481.76	1724.46
NĐTNN mua (tỷ đ)	1202.13	17.23	0.13
NĐTNN bán (tỷ đ)	1214.37	11.93	0.21





	20 Dec 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	96.55	-0.01%	0.24%	7.35%
USD/CNY	6.38	0.01%	0.20%	-2.29%
USD/EUR	0.89	-0.32%	0.07%	8.32%
USD/JPY	113.58	-0.08%	0.02%	10.02%
USD/KRW	1189.53	0.15%	0.39%	9.69%
USD/SGD	1.37	-0.04%	-0.06%	3.45%
USD/TWD	27.86	0.10%	0.18%	-0.78%
USD/THB	33.60	0.84%	0.66%	11.85%
USD/VND Trung tâm	23184	-0.14%	-0.10%	0.23%
USD/VND LNH	22950	0.00%	-0.15%	-0.60%
USD/VND tự do	23630	-0.02%	0.04%	1.42%
Vàng	1789.32	-0.47%	0.13%	-5.65%
Dầu	68.23	-3.71%	-4.29%	40.62%



LIBOR			SIBOR	
Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0725	-0.0018		
SW	0.0736	-0.0028		
1M	0.1035	0.0010	0.3024	0.0000
2M	0.1443	-0.0041		
3M	0.2143	0.0016	0.4375	0.0000
6M	0.3166	0.0039	0.5932	0.0000
1Y	0.5319	0.0022	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 17/12/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	25/01/2022
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/02/2016	03/02/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	03/02/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/01/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	01/02/2022

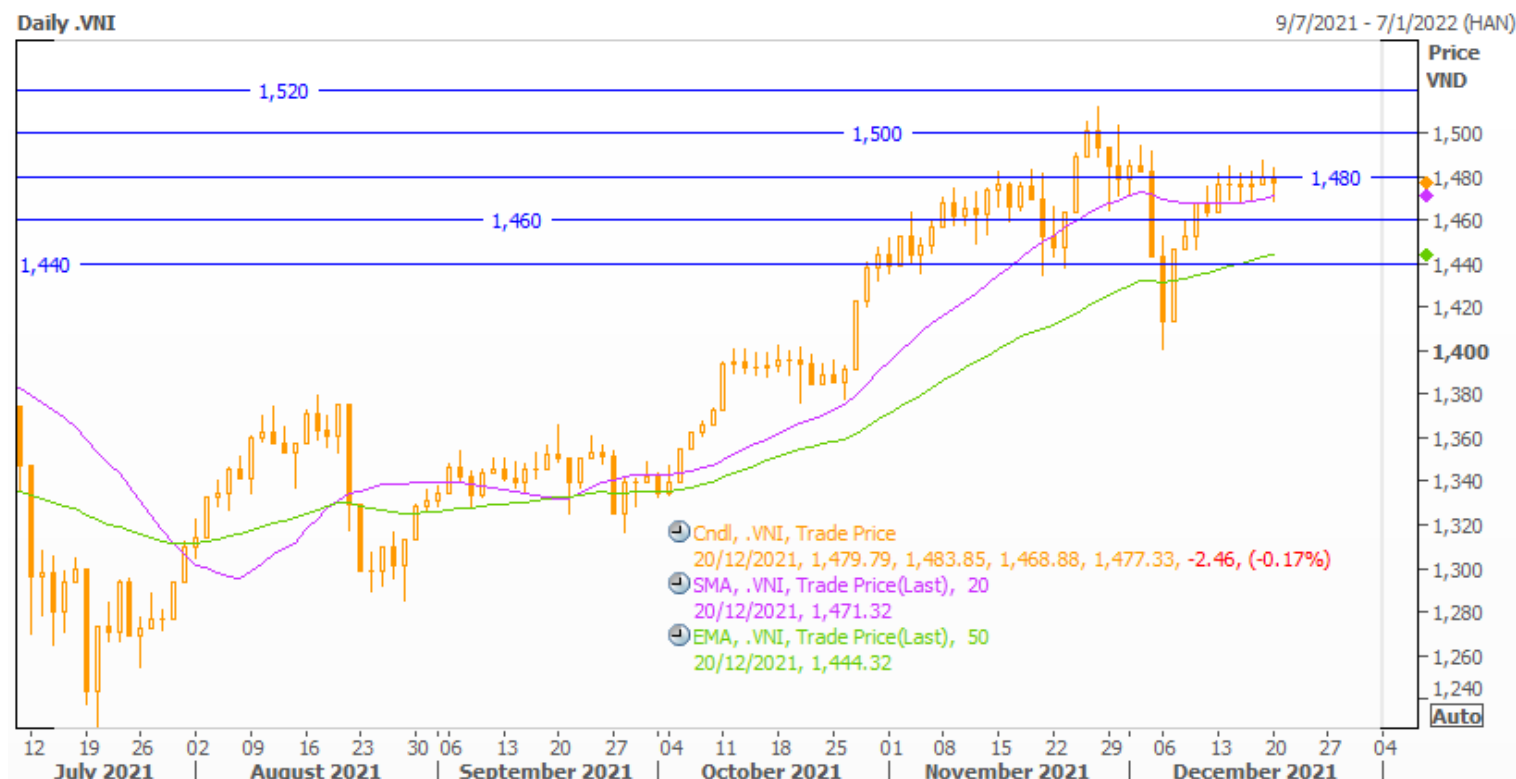
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Doanh số bán nhà tại Mỹ được dự báo suy giảm trong vòng hai năm tới.** Reuters cho biết doanh số bán nhà tại nước Mỹ ước tính tăng 7,1% trong năm 2021, thấp hơn một chút so với mức tăng 7,3% của năm 2020. Dự báo cũng chỉ ra rằng doanh số của năm 2022 sẽ bắt đầu giảm nhẹ 1,4%; và tiếp tục giảm 3,8% trong năm 2023 do nguồn cung hạn hẹp. Bên cạnh đó, lãi suất vay thế chấp cũng được dự báo sẽ tăng lên sau khi Fed bắt đầu tăng LSCS, phần nào gây ảnh hưởng tiêu cực tới nhu cầu mua nhà ở của người dân Mỹ.
- Sau khi giảm TLDTBB, NHTW Trung Quốc PBOC tiếp tục cắt giảm lãi suất điều hành.** Cụ thể, hôm qua ngày 20/12, PBOC thông báo cắt giảm LS LPR kỳ hạn 1 năm từ 3,85% xuống còn 3,80%. Tuy nhiên, LS kỳ hạn 5 năm được giữ nguyên ở mức 4,65%. Đây là động thái cắt giảm LS lần đầu tiên kể từ sau tháng 04/2020, khi Trung Quốc bị tác động rất mạnh bởi Covid-19. Một số ý kiến trên thị trường cho rằng PBOC có thể tiếp tục cắt giảm LS sâu hơn nữa nhằm giúp kinh tế phát triển, ngược với xu hướng của các NHTW lớn ở thời điểm hiện tại. Tuy nhiên, điều này là hợp lý trong bối cảnh các lĩnh vực kinh tế tại Trung Quốc đang gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là sức tiêu dùng đã giảm sút khá mạnh do Chính phủ Trung Quốc áp đặt nhiều quy định gắt gao trong việc phòng chống dịch bệnh.
- Cán cân vãng lai tại Eurozone tiếp thẳng dư tương đối lớn trong tháng 10.** Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu cho biết cán cân vãng lai khu vực Eurozone thẳng dư 18,1 tỷ EUR trong tháng 10, cao hơn mức thẳng dư 17,6 tỷ của tháng trước đó nhưng không đạt mức thẳng dư 20,3 tỷ như kỳ vọng. Cán cân thương mại Eurozone lũy kế 12 tháng tính tới 10/2021 thẳng dư 311 tỷ EUR, lớn hơn nhiều so với mức 186 tỷ của 12 tháng trước đó. Điều này chủ yếu tới từ cán cân thanh toán ở lĩnh vực dịch vụ đã chuyển từ thâm hụt 28 tỷ EUR (trong giai đoạn từ 11/2019 tới 10/2020) sang thẳng dư 98 tỷ EUR (trong gian đoạn tháng 11/2020 tới 10/2021).
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
20-12	16:00	*	Cán cân vãng lai Eurozone T10	18.1B	20.3B	17.6B
21-12	14:00	*	Niềm tin tiêu dùng GfK Đức T12		-2.6	-1.6
21-12	20:30	*	Cán cân vãng lai Mỹ Q3		-206B	-190B

VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ xuống mức 1477,33 điểm. VN-Index vẫn trong xu hướng tăng ngắn hạn, hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm, chỉ số có thể sẽ hồi phục trở lại để thu hẹp dần khoảng cách với kháng cự tâm lý 1.500 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.460 – 1.440

Ngưỡng kháng cự: 1.500 – 1.520

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn